

**BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2620/LĐTĐBXH-QLLĐNN

V/v: Hướng dẫn thực hiện dự án hỗ trợ  
đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài  
theo hợp đồng năm 2011

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 2011

- Kính gửi: - Sở Lao động-Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Định và Hậu Giang
- Các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Thực hiện Quyết định số 2331/QĐ-TTg ngày 20/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011, ngày 19/04/2011 Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 470/QĐ-LĐTĐBXH phê duyệt dự án “Hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng” năm 2011.

Sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 8112/BTC-HCSN ngày 21/6/2011, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện các hoạt động của dự án như sau:

**1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi: Văn bản này hướng dẫn thực hiện dự án hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2011.

b) Đối tượng áp dụng:

- Người lao động là thân nhân chủ yếu của người có công, người lao động thuộc hộ nghèo, người dân tộc, sinh sống tại tỉnh tham gia dự án, trong độ tuổi lao động, đủ điều kiện và có nguyện vọng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (không bao gồm người lao động thuộc 62 huyện nghèo đã được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

- Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng không bị xử phạt vi phạm hành chính về tuyển chọn và đào tạo lao động trong thời gian 12 tháng qua, có đăng ký tham gia dự án.

**2. Nội dung và mức hỗ trợ**

- Hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn (nếu có), tối đa 3 triệu đồng/người/khoá học (mức hỗ trợ cụ thể theo từng nghề và thời gian học thực tế).

- Hỗ trợ chi phí học ngoại ngữ, tối đa 3 triệu đồng/người/khoá học (mức hỗ trợ cụ thể theo từng khoá học và thời gian học thực tế).

- Hỗ trợ chi phí bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo mức quy định tại Quyết định số 630/QĐ-LĐTBXH ngày 19/5/2010 đối với đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ (532.000 đồng/người/khoá).

- Hỗ trợ tiền ăn hàng ngày cho người lao động trong thời gian học theo mức quy định 15.000 đồng/người/ngày.

- Hỗ trợ tiền đi lại 01 lượt đi và về cho người lao động từ nơi cư trú đến nơi học đối với các học viên ở cách địa điểm học trên 15km theo giá vé thông thường của phương tiện vận tải công cộng tại thời điểm thanh toán, tối đa 200.000 đồng/người.

- Hỗ trợ các chi phí làm thủ tục trước khi đi làm việc ở nước ngoài gồm: hộ chiếu, visa, phí khám sức khoẻ (sơ khám và khám trước khi xuất cảnh), lệ phí làm lý lịch tư pháp (nếu có) theo mức quy định hiện hành của nhà nước.

Người lao động chỉ được hỗ trợ một lần cho từng nội dung hỗ trợ. Trường hợp chi phí thực tế cao hơn mức hỗ trợ nêu trên thì học viên tham gia khoá học đóng góp hoặc ngân sách địa phương xem xét hỗ trợ.

### **3. Hình thức hỗ trợ**

- Tiền hỗ trợ học phí học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động chi trả thông qua hợp đồng đặt hàng giữa Sở Lao động-Thương binh và Xã hội với doanh nghiệp xuất khẩu lao động theo quy định tại Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tiền hỗ trợ tiền ăn, đi lại và chi phí làm thủ tục đi làm việc ở nước ngoài (hộ chiếu, visa, khám sức khoẻ, lý lịch tư pháp) thông qua doanh nghiệp tham gia dự án để chi trả cho người lao động.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội căn cứ hợp đồng đặt hàng đào tạo và danh sách người lao động tham gia đào tạo chuyển kinh phí cho doanh nghiệp để thanh toán học phí đào tạo và chi hỗ trợ cho người lao động.

### **4. Quy trình tổ chức thực hiện**

a) Đăng ký tham gia dự án:

- Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đủ điều kiện nêu tại điểm b, khoản 1 nêu trên đăng ký tham gia dự án với Cục Quản lý lao động ngoài nước.

- Cục Quản lý lao động ngoài nước tiếp nhận và kiểm tra điều kiện tham gia dự án của các doanh nghiệp, công bố công khai danh sách các doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia dự án đến các địa phương.

b) Tuyển chọn lao động:

- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn lựa chọn và lập danh sách người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ có nguyện vọng và đủ điều kiện đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

- Doanh nghiệp tham gia dự án làm văn bản đăng ký kế hoạch tuyển chọn lao động tại địa phương kèm theo 01 bản photocopy phiếu trả lời đăng ký hợp đồng cung ứng lao động của Cục Quản lý lao động ngoài nước gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kế hoạch tuyển chọn lao động của doanh nghiệp, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội phải có văn bản trả lời doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp được chấp thuận tuyển chọn lao động tại địa phương phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổ chức tuyển chọn lao động theo yêu cầu của từng đơn hàng, từng thị trường và hướng dẫn những lao động đã sơ tuyển làm đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (*theo mẫu tại phụ lục 01 kèm theo*).

c) Ký hợp đồng đặt hàng đào tạo và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài:

- Doanh nghiệp xây dựng phương án đào tạo (căn cứ vào chương trình khung do Cục Quản lý lao động ngoài nước phát hành và yêu cầu của chủ sử dụng lao động) kèm theo danh sách người lao động tham gia đào tạo (*theo mẫu tại phụ lục 02 kèm theo*) gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét và ký hợp đồng đặt hàng đào tạo (*mẫu hợp đồng kèm theo*).

Đơn giá đặt hàng đào tạo do hai bên thoả thuận căn cứ vào thời gian, ngành nghề đào tạo và tình hình thực tế tại địa phương nhưng tối đa không quá đơn giá đào tạo do Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định tại Quyết định số 630/QĐ-LĐTBXH ngày 19/5/2010 đối với đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Doanh nghiệp tổ chức đào tạo, hỗ trợ người lao động làm thủ tục xuất cảnh và tổ chức đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã ký.

- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội quản lý và kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện hợp đồng đặt hàng đào tạo của doanh nghiệp.

d) Thanh lý hợp đồng đặt hàng đào tạo:

Trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc khoá đào tạo, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và doanh nghiệp tiến hành thanh lý hợp đồng và quyết toán kinh phí. Nếu có dưới 90% số học viên sau khi tốt nghiệp được đi làm việc ở nước ngoài thì doanh nghiệp chỉ được thanh toán học phí theo số lao động thực tế xuất cảnh.

## 5. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí Dự án thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

## 6. Chế độ báo cáo

- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội có trách nhiệm báo cáo Cục Quản lý lao động ngoài nước tiến độ triển khai và kết quả thực hiện dự án tại địa phương (theo mẫu tại phụ lục 3 kèm theo).

- Cục Quản lý lao động ngoài nước có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội tình hình và kết quả thực hiện dự án theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội nghiên cứu giải quyết và hướng dẫn thêm./.

**KT.BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục QLĐNN;
- Vụ KHTC;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thanh Hoà

**Phụ lục: 01**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 2620/LĐT BXH-QLLĐNN ngày 9 / 8 /2011)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ  
HỌC PHÍ HỌC NGHỀ, NGOẠI NGỮ, KIẾN THỨC CẦN THIẾT**

**Kính gửi:** Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Đối tượng: Hộ nghèo  Dân tộc thiểu số  Đối tượng chính sách

Tôi làm đơn này kính đề nghị hỗ trợ học phí học nghề, ngoại ngữ và kiến thức cần thiết để đi làm việc tại nước .....thông qua doanh nghiệp: .....

Tôi xin cam kết chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của khoá học và bồi hoàn kinh phí được hỗ trợ nếu tự ý bỏ học hoặc không đi làm việc ở nước ngoài sau khi được đào tạo mà không có lý do chính đáng.

....., ngày.....tháng..... năm.....

**Người làm đơn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của UBND cấp xã**

Xác nhận ông (bà).....có hộ khẩu thường trú tại xã, thuộc đối tượng: ..... (hộ nghèo, dân tộc thiểu số hay đối tượng chính sách) trong danh sách do xã quản lý./.

**Chủ tịch UBND xã/ thị trấn**  
(Ký tên và đóng dấu)

*Phụ lục 2: (Ban hành kèm theo Công văn số 2620 /LĐTBXH-QLĐNN ngày 9 / 8 /2011)*

**Tên Doanh nghiệp**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 2011

**DANH SÁCH LAO ĐỘNG THAM GIA ĐÀO TẠO**

*(Theo Dự án hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)*

STT	Họ và tên	Nam/ Nữ	Số CMT hoặc hộ chiếu	Đối tượng			Địa chỉ (Xã, Huyện)	Nội dung đào tạo			Nước/khu vực đến làm việc
				Thân nhân chủ yếu NCC	Hộ nghèo	Người dân tộc		Nghề	Ngoại ngữ	Bồi dưỡng KTCT	
	<b>Tổng số</b>	...		...	...	...					

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
*(ký tên và đóng dấu)*

Phụ lục 3: Kèm theo Công văn số 26.20./LĐTBXH-QLLĐNN ngày 9...tháng 8.năm 2011

( SỞ LĐ-TBXH )

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**  
**DỰ ÁN HỖ TRỢ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 470/QĐ-LĐTBXH**

Kính gửi: Cục Quản lý lao động ngoài nước

TT	Huyện	Thị trường	Doanh nghiệp tuyển chọn	Số LĐ tuyển	Sơ khám SK		Số LĐ đào tạo		Số Xuất cảnh			Hỗ trợ học phí			Hỗ trợ tiền ăn, đi lại và thủ tục pháp lý					Dự kiến XC năm 2012			
					Tổng số	Số đạt SK	T/số	Số tốt nghiệp	T/số	Đối tượng			Học nghề	Học ngoại ngữ	Bồi dưỡng KTCT	Tiền ăn	Tiền tàu xe	KS K	Hộ chiếu		Lý lịch TP	Visa	
										Người có công	Hộ nghèo	Dân tộc TS											
1	A	Malaysia																					
		.....																					
		.....																					
	B	Malaysia																					
		.....																					
		....																					
2	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	..											
<b>Cộng</b>																							

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

# CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## HỢP ĐỒNG

ĐẶT HÀNG ĐÀO TẠO NGHỀ, NGOẠI NGỮ,  
BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC CẦN THIẾT VÀ TỔ CHỨC ĐƯA LAO ĐỘNG ĐI  
LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

Số: /2011/HĐ-ĐHĐT

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-LĐTBXH ngày 19/05/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định tạm thời đơn giá đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho lao động huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 470/2011/QĐ-LĐTBXH ngày 19/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội phê duyệt dự án hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2011;

Căn cứ Công văn số 2620/LĐTBXH-QLLĐNN ngày 9/8/2011 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện dự án hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2011;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của hai bên,

Hôm nay, ngày.....tháng .....năm 2011 tại trụ sở Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh....., chúng tôi gồm:

**Bên A: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.....**

- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:
- Tài khoản: tại:
- Mã số đơn vị sử dụng NSNN:
- Người đại diện:
- Chức vụ:

**Bên B: (Tên doanh nghiệp)**

- Địa chỉ: .
- Điện thoại: Fax: .
- Tài khoản:
- Mã số thuế:
- Người đại diện:
- Chức vụ:



Hai bên đã thoả thuận thống nhất và ký Hợp đồng với những nội dung sau:

**Điều 1. Nội dung công việc chính:**

1. Bên A đặt hàng bên B tổ chức đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết và tổ chức đưa đi làm việc tại ..... cho (số lượng) lao động (danh sách lao động kèm theo).

Theo hợp đồng cung ứng lao động bên B ký với (đối tác nước ngoài) và đã được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận cho phép thực hiện tại Phiếu trả lời đăng ký hợp đồng số /QLLDNN-TTLĐ ngày tháng năm , .

2. Bên A giao bên B tổ chức thực hiện chi trả các khoản hỗ trợ cho người lao động theo chính sách hỗ trợ được quy định tại khoản 2 Công văn số 2620 /LDTBXH-QLLDNN ngày 8/8/2011 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

**Điều 2. Tổ chức đào tạo nghề, ngoại ngữ và bồi dưỡng kiến thức cần thiết:**

1. Số học viên đào tạo: .....

2. Thời gian đặt hàng đào tạo dự kiến: tháng, từ ngày tháng năm 2011, trong đó:

- Đào tạo nghề: (tên nghề) thời hạn: (số tiết, số tháng)
- Ngoại ngữ: (tên ngoại ngữ) thời hạn: (số tiết, số tháng)
- Bồi dưỡng kiến thức cần thiết: thời hạn: (số tiết, số tháng)

3. Địa điểm đào tạo:

4. Hình thức đào tạo: ngắn hạn, tập trung

5. Đơn giá đào tạo:

- Học phí đào tạo nghề: đồng/lao động;
- Học phí học ngoại ngữ : đồng/lao động
- Học phí bồi dưỡng kiến thức cần thiết : đồng/lao động.

Trong đó: Người lao động được ngân sách hỗ trợ:

- Học phí đào tạo nghề: đồng/lao động;
- Học phí học ngoại ngữ : đồng/lao động
- Học phí bồi dưỡng kiến thức cần thiết : đồng/lao động.

6. Yêu cầu của khóa học:

- Số lượng học viên mỗi lớp: tối đa 30 người.
- Trình độ và kinh nghiệm của giáo viên: đáp ứng yêu cầu của từng nghề, ngoại ngữ.
- Cơ sở vật chất: phòng học đủ ánh sáng, thoáng mát và có quạt điện vào mùa hè, đảm bảo đủ chỗ học cho từ 35-40 học viên.
- Đánh giá chất lượng: Trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc khoá đào tạo, doanh nghiệp bảo đảm ít nhất 90% số học sinh sau khi tốt nghiệp được đi làm việc ở nước ngoài, có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện việc chi trả các khoản hỗ trợ theo chính sách hỗ trợ cho người lao động trong thời gian tham gia khoá đào tạo.**

1. Tiền ăn, tàu xe:

- Tiền ăn: 15.000 đồng/người/ngày;

- Hỗ trợ tiền đi lại 01 lượt đi và về cho người lao động từ nơi cư trú đến nơi học đối với các học viên ở cách địa điểm học trên 15km theo giá vé thông thường của phương tiện vận tải công cộng tại thời điểm thanh toán, tối đa 200.000 đồng/người.

2. Hỗ trợ người lao động làm các thủ tục trước khi xuất cảnh.

- Khám sức khoẻ:

+ Khám sức khoẻ ban đầu :                      đồng/lao động

+ Khám sức khoẻ trước khi xuất cảnh:                      đồng/lao động.

Chi phí khám sức khoẻ ban đầu và khám sức khoẻ trước khi xuất cảnh được thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành và hợp đồng khám sức khoẻ cho người lao động giữa doanh nghiệp và cơ sở y tế hợp pháp, hoá đơn thu tiền hoặc biên lai thu phí của cơ sở y tế hợp pháp.

- Lệ phí làm hộ chiếu:                      /lao động (theo quy định hiện hành).

- Lệ phí visa :                      /lao động (áp dụng tỷ giá ghi trên hoá đơn, phiếu thu hoặc tỷ giá hạch toán hàng tháng được Bộ Tài chính công bố tại thời điểm thanh toán; theo hoá đơn, phiếu thu của cơ quan đại diện ngoại giao của nước tiếp nhận hoặc kiêm nhiệm cấp).

#### **Điều 4. Tổng giá trị hợp đồng:**

1. Tổng giá trị hợp đồng tạm tính: .....đồng (*Bằng chữ:*), trong đó:

1.1. Đào tạo nghề, ngoại ngữ và bồi dưỡng KTCT:.....đồng

1.2. Chi phí hỗ trợ trực tiếp cho người lao động:.....đồng

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

2. Tổng giá trị hợp đồng thực tế được căn cứ vào số lượng lao động thực tế tham gia sơ khám sức khoẻ, đào tạo, khám sức khoẻ trước khi xuất cảnh, số lao động xuất cảnh; các chứng từ, hoá đơn hợp lý, hợp pháp theo quy định.

Nếu doanh nghiệp đưa được dưới 90% số học viên sau khi tốt nghiệp đi làm việc ở nước ngoài thì chỉ được thanh toán học phí theo số lao động thực tế xuất cảnh. Các khoản hỗ trợ trực tiếp cho người lao động (tiền ăn, đi lại, hộ chiếu, visa, phí khám sức khoẻ, lệ phí làm lý lịch tư pháp) được thanh toán theo thực tế trên cơ sở chứng từ, hoá đơn.

#### **Điều 5. Tạm ứng, thanh quyết toán:**

Thủ tục tạm ứng, thanh quyết toán kinh phí đào tạo và chi phí làm thủ tục trước khi đi làm việc ở nước ngoài của người lao động cho bên B được thực hiện như sau:

- Đợt 1: Bên A tạm ứng cho bên B 70% tổng giá trị của hợp đồng sau khi ký hợp đồng .

- Đợt 2: Sau khi thanh lý hợp đồng, bên A sẽ thanh toán cho bên B số tiền còn lại của hợp đồng. Trong trường hợp số tiền bên B đã được tạm ứng vượt quá giá trị thực tế của hợp đồng, bên B có trách nhiệm hoàn trả vào tài khoản của bên A chậm nhất 05 ngày kể từ ngày ký biên bản thanh lý hợp đồng;

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các bên**

##### **1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:**

1.1. Tạm ứng, thanh toán kinh phí cho Bên B để thực hiện các công việc theo nội dung quy định tại Điều 1 và tiến độ cam kết.

1.2. Hướng dẫn Bên B làm các thủ tục tạm ứng, thanh toán kinh phí và tổ chức sử dụng theo đúng quy định.

1.3. Tổ chức kiểm tra định kỳ quá trình thực hiện hợp đồng và những nội dung công việc thuộc trách nhiệm của Bên B; trường hợp cần thiết Bên A tổ chức kiểm tra đột xuất.

1.4. Tổ chức nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng với Bên B.

1.5. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu có đủ bằng chứng cho thấy bên B vi phạm những điều khoản của hợp đồng này dẫn đến không bảo đảm chất lượng, tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc sau 6 tháng kể từ khi kết thúc khoá đào tạo doanh nghiệp không đưa được hết số lao động đi làm việc ở nước ngoài.

## **2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:**

2.1. Bên B tổ chức tuyển chọn lao động theo danh sách đã được bên A giới thiệu; lập danh sách người lao động tham đào tạo.

2.2. Thanh toán tiền ăn, đi lại và các chi phí làm thủ tục đi làm việc ở nước ngoài cho người lao động theo mức quy định.

2.3. Đảm bảo thời gian, chất lượng đào tạo, bố trí giáo viên đúng yêu cầu, đủ phòng học, thiết bị và nguyên nhiên vật liệu đúng tiêu chuẩn để giảng dạy và hướng dẫn thực hành cho học viên theo nội dung Phương án đào tạo đã được hai bên thống nhất,

2.4. Đảm bảo bố trí đủ chỗ và điều kiện ăn ở, sinh hoạt và rèn luyện thể chất cho học viên trong thời gian đào tạo từ mức trung bình trở lên.

2.5. Tổ chức bảo vệ an ninh trật tự và an toàn lao động cho học viên trong thời gian đào tạo;

2.6. Phối hợp với bên A trong quá trình kiểm tra; cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của bên A;

2.7. Tập hợp các chứng từ thu, chi, thanh toán và lưu giữ tại cơ sở theo chế độ kế toán hiện hành, tự kiểm tra và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ liên quan tới các hoạt động đào tạo;

2.8. Phối hợp với bên A tổ chức quá trình đánh giá chất lượng đào tạo. Thanh lý hợp đồng với Bên A, đồng thời báo cáo tình hình sử dụng kinh phí cho Bên A;

2.9. Bên B phải chịu mọi chi phí tổn thất và hoàn lại số tiền bên A đã tạm ứng để trả lại cho ngân sách nhà nước trong trường hợp chấm dứt hợp đồng theo các trường hợp nêu tại điểm 1.5, khoản 1 Điều này;

2.10. Bên B có quyền yêu cầu bên A đảm bảo các điều kiện về thủ tục hành chính, kinh phí theo nội dung và tiến độ của hợp đồng; báo cáo, kiến nghị cơ quan quản lý cấp trên của bên A trong trường hợp bên A thực hiện không đúng với các điều khoản tại hợp đồng đã ký kết.

## **Điều 7. Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng:**

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng này;

2. Hai bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề bất lợi phát sinh phải kịp thời thông báo cho bên kia và phải thương lượng giải quyết đảm bảo 2 bên cùng có lợi (có lập biên bản);

3. Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất về khiếu nại đến Toà án kinh tế thành phố Hà Nội;

4. Các chi phí về điều tra, kiểm tra, giám định và lệ phí toà án do bên có lỗi chịu.

## **Điều 8. Những nội dung khác:**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có người lao động xin thôi học thì bên B yêu cầu người lao động làm đơn xin thôi học nêu rõ lý do. Trường hợp người lao động

thôi học, bên B lập biên bản có chứng nhận của đại diện lớp học và gửi công văn thông báo việc thôi học của người lao động cho bên A và chính quyền địa phương nơi người lao động cư trú. Trường hợp người lao động vi phạm kỷ luật, nội quy của lớp học, ký túc xá, bên B lập biên bản vi phạm, ra quyết định đình chỉ học và thông báo bằng văn bản cho bên A và chính quyền địa phương nơi người lao động cư trú.

Bên A phối hợp với bên B yêu cầu người lao động hoàn trả kinh phí đã được hỗ trợ trong trường hợp người lao động bỏ học hoặc không đi làm việc ở nước ngoài sau khi được đào tạo mà không có lý do chính đáng.

#### **Điều 9. Hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hai bên thanh lý hợp đồng. Trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc khoá đào tạo, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và doanh nghiệp tiến hành thanh lý hợp đồng và quyết toán kinh phí.

Hợp đồng này được lập thành 06 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản, gửi các cơ quan có liên quan 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B